

Số: 100/2020/QĐST-HNGĐ

Châu Thành A, ngày 16 tháng 6 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 110/2020/TL.ST-HNGĐ ngày 12 tháng 5 năm 2020, giữa:

Nguyên đơn: Nguyễn Thùy T

Địa chỉ: Ấp 3B, thị trấn BN, huyện CTA, tỉnh Hậu Giang.

Bị đơn: Lê Văn B

Địa chỉ: Ấp 3B, thị trấn BN, huyện CTA, tỉnh Hậu Giang.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 6 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 6 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thùy T và anh Lê Văn B.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Có 02 con chung là Lê Thanh T (nam) sinh ngày 21/01/2016 và Lê Nguyễn Trọng T (nam) sinh ngày 06/6/2019. Sau khi ly hôn, chị T và anh B thống nhất để chị T nuôi cháu Lê Nguyễn Trọng T, anh B nuôi cháu Lê Thanh T. Chị T không yêu cầu anh B cấp dưỡng nuôi con chung. Anh B không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con chung. Chị T và anh B có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai có quyền cản trở.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Nguyễn Thùy T tự nguyện chịu 150.000đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng), khấu trừ số tiền tạm ứng án phí 300.000đồng (Ba trăm ngàn đồng) mà chị T đã nộp theo biên lai thu tiền số 0003708 ngày 12 tháng 5 năm 2020 của Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang. Chị Nguyễn Thùy T được nhận số tiền chênh lệch còn lại là 150.000đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Châu Thành A;
- UBND thị trấn BN;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Chúc Linh